

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/ST-HNGĐ

Ngày: 31/7/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp người
trực tiếp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hường và ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1999 – Có mặt

Địa chỉ: T, P, N, Ninh Thuận

Bị đơn: ông Nguyễn Công H – Sinh năm: 1991 – Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: L, A, N, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T và ông Nguyễn Công H chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2017 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 20/3/2017. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà T có 03 người con gồm: Nguyễn Nhật Công H1 – Sinh ngày 24/11/2023; Nguyễn Ngọc Kim T – Sinh ngày: 30/12/2018; Nguyễn Nhật Minh A – Sinh ngày: 11/4/2022. Tài sản chung không có.

Từ năm 2018 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà T nhiều lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân huyện N giải quyết cho ly hôn nhưng đều rút đơn khởi kiện vợ chồng về đoàn tụ. Lần gần nhất, bà T nộp đơn khởi kiện là vào tháng 10/2021, Tòa án nhân dân huyện N đình chỉ vụ án theo quyết định số 88/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2021. Với hy vọng sau khi về đoàn tụ, vợ chồng sẽ giải quyết được mâu thuẫn, cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, tuy nhiên tình trạng hôn nhân không thay đổi do cách sống giữa hai vợ chồng khác biệt. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công H;

Về con chung: bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2023 (BL số 16) bị đơn ông Nguyễn Công H trình bày:* ông H đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Vì lý do sức khỏe nên không thể có mặt theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án được, ông H xin vắng mặt. Theo yêu cầu khởi kiện của bà T ông H thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay, trong khoảng thời gian này không ai còn quan tâm tới ai nên ông H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Công H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Nguyễn Công H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Công H.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu Ly hôn:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Không còn chung sống với nhau 02 năm nay, trong thời gian này không ai còn quan tâm tới ai.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung:

Xét yêu cầu của bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là có căn cứ bởi lẽ:

Từ khi sống cách xa nhau, bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con;

Thời điểm hiện tại, ông H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đồng thời ông H cũng đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bà T không có yêu cầu nên không xem xét;

Về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Nguyễn Công H.

Giao các con chung là cháu: Nguyễn Nhật Công H1 – Sinh ngày 24/11/2023; Nguyễn Ngọc Kim T – Sinh ngày: 30/12/2018; Nguyễn Nhật Minh A – Sinh ngày: 11/4/2022 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007396 ngày 24/3/2023, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn P1, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng